

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM - ST
Ngày: 22 – 9 - 2020
V/v TrAh chấp hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam;

Địa chỉ: Số 108 Tr, phường C, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn H – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C Việt Nam – CN Nam Định;

Theo Văn bản ủy quyền số 842/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Văn H là ông Đỗ Đức Ho – Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch N, Ngân hàng TMCP C Việt Nam – CN Nam Định.

Theo văn bản ủy quyền số 404/UQ-CNNĐ-TH ngày 08/9/2020

* *Bị đơn:*

- Ông Vũ Văn A, sinh năm 1972;

- Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt ông Ho, vắng mặt ông A, bà Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 05/6/2015 Ngân hàng TMCP C Việt Nam - Chi nhánh Nam Định (VietinBank Nam Định) và ông Vũ Văn A, bà Ngô Thị Th đã ký Hợp đồng tín dụng số TD6669/2015-HĐTD/NHCT380 với các nội dung như sau: Số tiền cho vay là: 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng), Thời hạn cho vay: 12 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Gia công dụng cốt thép, ván khuôn, đồ bê tông thương phẩm, xây dựng công trình.

Biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định theo Hợp đồng thế chấp (HĐTC) số: TC6635 ngày 04/6/2015 đã ký giữa VietinBAk Nam Định và ông Vũ Văn A, bà Ngô Thị Th. Địa chỉ tài sản thuộc tờ bản đồ số 5PL3, thửa đất số 549. Giấy CNQSDĐ số X539208, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 489 QSDĐ/495/2003/QĐUB do UBND huyện N tỉnh Nam Định cấp ngày 20/9/2004. Chuyển quyền thừa kế cho ông Vũ Văn A ngày 08/4/2010. Chủ sở hữu tài sản hiện tại là ông Vũ Văn A. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng các quy định của pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, căn cứ vào nhu cầu vay vốn của khách hàng, VietinBank Nam Định đã tiến hành giải ngân số tiền 300.000.000 đồng theo giấy nhận nợ ngày 05/6/2015, thời hạn vay là 12 tháng (Từ 05/6/2015 đến 05/6/2016). Lãi suất cho vay: 6,5%/năm. Trong quá trình sử dụng vốn vay, ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th đã vi phạm các điều khoản trả nợ gốc, lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th chỉ trả được các khoản lãi vay hàng tháng tính đến hết tháng 5 năm 2016. Khi khoản vay đến hạn ngày 06/6/2016, ông A bà Th không có nguồn để trả nợ và xin gia hạn đến 06/02/2017. Từ thời điểm tháng 07/2016 ông A và bà Th không trả được tiền nợ và tiền lãi, nên khoản nợ nói trên chuyển sang nợ quá hạn. Từ tháng 07/2016 đến tháng 12/2019, ông A và bà Th trả được 110.000.000 đồng nợ gốc. Từ tháng 12/2019 đến thời điểm khởi kiện ông A và bà Th không trả được bất kỳ khoản tiền gốc, lãi vay nào. Tổng số

tiền gốc, lãi vay quá hạn tính đến thời điểm khởi kiện là gồm có số tiền gốc quá hạn: 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng), Số lãi quá hạn là 97.848.707 đồng (Chín mươi bảy triệu, tám trăm bốn tám nghìn, bảy trăm linh bảy đồng). Do trong quá trình sử dụng vốn vay ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th đã vi phạm điều khoản trả nợ gốc, lãi tiền vay tại hợp đồng tín dụng đã ký kết và căn cứ các điều khoản của Hợp đồng tín dụng số TD 6669/2015- HĐTD/NHCT38 ngày 05/6/2015 và hợp đồng thế chấp số TC 6635 ngày 04/6/2015, VietinBank đã nhiều lần gửi thông báo đôn đốc trả nợ nhưng ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th không có nguồn thu để trả nợ vay ngân hàng.

Để bảo đảm việc thu hồi nợ vay theo đúng quy định của pháp luật, VietinBank khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th phải trả toàn bộ số tiền nợ quá hạn (gốc, lãi, lãi phạt) tạm tính đến ngày 04/02/2020 cho VietinBank Nam Định là: nợ gốc 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng), lãi 97.848.707 đồng (Chín mươi bảy triệu, tám trăm bốn tám nghìn, bảy trăm linh bảy đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Văn A đã trả cho Ngân hàng VietinBank Nam Định số tiền gốc cụ thể: Ngày 21/8/2020 ông A trả cho Ngân hàng 30.000.000đồng, ngày 24/8/2020 ông A trả thêm được 25.000.000đồng. Như vậy tại phiên toà hôm nay phía nguyên đơn đề nghị ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ là 135.000.000đ và số tiền lãi suất tính đến ngày 22/9/2020 là 114.479.571đồng.

Trong trường hợp ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, VietinBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ xã N, huyện N, tỉnh Nam Định theo Hợp đồng thế chấp (HĐTC) số TC 6635 ngày 04/6/2015 đã ký giữa VietinBank Nam Định và ông Vũ Văn A, bà Ngô Thị Th để thu hồi nợ đối với khoản vay của ông A và bà Th. Trường hợp số tiền phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ngân hàng yêu cầu ông Vũ Văn A, bà Ngô Thị Th tiếp tục thu xếp mọi nguồn thu khác bên ngoài để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên toà hôm nay bị đơn ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th vắng mặt (Ông A vắng mặt không có lý do, bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th có lời khai về việc ký kết các hợp đồng phù hợp với những điều nguyên đơn đã trình bày tại Tòa án. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Vũ Văn A có quan điểm trình bày: Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông đã trả được 110.000.000 đồng tiền gốc. Nay quan điểm của ông là xin hẹn 03 tháng sau ông nhượng lại nhà đất cho anh trai thì ông sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền gốc còn lại cho ngân hàng. Số lãi quá hạn vì điều kiện kinh tế khó khăn nên ông đề xuất Ngân hàng giảm lãi cho ông.

Việc giao kết hợp đồng với Ngân hàng thì ông và bà Ngô Thị Th cùng ký phục vụ chung cho vợ chồng nên bà Ngô Thị Th cũng phải có trách nhiệm trả nợ cùng ông A.

Bà Ngô Thị Th có lời khai trình bày: Việc bà và ông A ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là đúng nhưng số tiền vay ông A sử dụng làm kinh doanh riêng, bà Th không sử dụng gì vào số tiền đó. Nay Ngân hàng khởi kiện đòi nợ số tiền trên bà Th có quan điểm là ông A đã cam kết ông A vay làm kinh doanh riêng và ông A đã cam kết trả nợ cả gốc và lãi cho Ngân hàng thì bà đề nghị ông A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với ngân hàng. Trong trường hợp Ngân hàng xử lý tài sản đảm bảo thì bà nhất trí, không có ý kiến gì.

Tại phiên toà hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Các ngày 21 – 24 tháng 8 năm 2020, ông Vũ Văn A đã trả được cho Ngân hàng số tiền là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) vào số tiền nợ gốc mặt khác khi vay ông A và bà Th đều ký vào hợp đồng tín dụng, do đó nguyên đơn yêu cầu giải quyết buộc ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th cùng có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 135.000.000 đồng nợ gốc và số tiền nợ lãi tính đến thời điểm xét xử (ngày 22/9/2020) là 114.479.571 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 299, 320, 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 249.479.571 đồng và buộc ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng, việc cho vay có mục đích lợi nhuận, nguyên đơn là ngân hàng thương mại là pháp nhân có đăng ký kinh doanh, bị đơn là hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định là tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt , ông Vũ Văn A đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về hình thức và nội dung hợp đồng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam cấp tín dụng cho ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th theo Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam đã kí kết Hợp đồng thế chấp với ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th. Xét thấy việc giao kết các hợp đồng này là tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bên thế chấp và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy các hợp đồng này là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[4] Về việc thực hiện hợp đồng:

Sau khi ký kết các hợp đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng. Việc này đã được các bên xác nhận và được chứng minh bằng các khế ước nhận nợ, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của nguyên đơn tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th thừa nhận đã nhận tiền vay do Ngân hàng giải ngân nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mặc dù đã được ngân hàng nhiều lần đôn đốc , thông báo. Do vậy, việc Ngân hàng chuyển toàn bộ nợ gốc và lãi của khoản cấp tín dụng cho bị đơn sang nợ quá hạn và thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận đã được các bên ký kết trong Hợp đồng tín dụng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th phải cùng có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2020 tổng cộng là 249.479.571 đồng, xét thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

Do tại thời điểm kí kết hợp đồng , ông A và bà Th vẫn có quan hệ hôn nhân do đó Hội đồng xét xử nhận định đây là nợ chung , ông A và bà Th phải đồng trách nhiệm trả khoản nợ trên.

[5] Về biện pháp bảo đảm:

Căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ đối với hai tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định theo Hợp đồng thế chấp (HĐTC) số: TC6635 ngày 04/6/2015 đã ký giữa VietinBank Nam Định và ông Vũ Văn A, bà Ngô Thị Th. Địa chỉ tài sản thuộc tờ bản đồ số 5PL3, thửa đất số 549. Giấy CNQSDĐ số X539208, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 489 QSDĐ/495/2003/QĐUB do UBND huyện N tỉnh Nam Định cấp ngày 20/9/2004. Chuyển quyền thừa kế cho ông Vũ Văn A ngày 08/4/2010. Chủ sở hữu tài sản hiện tại là ông Vũ Văn A. Các tài sản bảo đảm này không có tranh chấp và vẫn thuộc quyền sở hữu, sử dụng của

chủ sử dụng. Do đó, trong trường hợp ông A, bà Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay nói trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xét thấy bị đơn ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th phải cùng có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn do vậy ông A và bà Th phải chịu mỗi người một nửa án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về nội dung là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299, 320, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam, cụ thể: Buộc ông Vũ Văn A bà Ngô Thị Th phải hoàn trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2020 tổng cộng là 249.479.571đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm bảy mươi một đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

Ông A và bà Th tiếp tục trả lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam cho đến khi trả xong nợ.

2. Trong trường hợp ông Vũ Văn A bà Ngô Thị Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Tài sản đảm bảo: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định theo Hợp đồng thế chấp số: TC6635 ngày 04/6/2015 đã ký giữa VietinBank Nam Định và ông Vũ Văn A, bà Ngô Thị Th. Địa chỉ tài sản thuộc tờ bản đồ số 5PL3, thửa đất số 549. Giấy CNQSDĐ số X539208, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 489 QSDĐ/495/2003/QĐUB do UBND huyện N tỉnh Nam Định cấp ngày 20/9/2004.

3. Án phí dân sự sơ thẩm ông Vũ Văn A và bà Ngô Thị Th mỗi người phải chịu là: 6.236.989 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam 7.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001678 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Văn A bà Ngô Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt theo quy định tại điều 173 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương